

# Deloitte.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ**

*(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015  
đến ngày 30 tháng 6 năm 2015**

## MỤC LỤC

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 30

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ**  
Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,  
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Lương Ngọc Lân	Chủ tịch
Ông Phạm Vũ Hoàng	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Ủy viên
Bà Lê Thị Lan	Ủy viên
Ông Hoàng Hữu Tâm	Ủy viên

#### Ban Giám đốc

Ông Hoàng Hữu Tâm	Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Giám đốc (bỏ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2015)
Bà Nguyễn Thị Dung	Phó Giám đốc
Ông Phạm Vũ Hoàng	Phó Giám đốc
Ông Trần Trọng Thùy	Phó Giám đốc

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

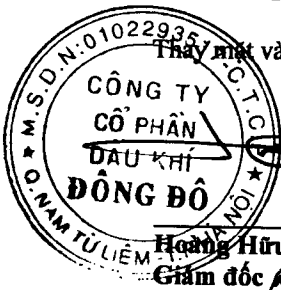
Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Hoàng Hữu Tâm  
Giám đốc

Ngày 28 tháng 8 năm 2015

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bằng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 28 tháng 8 năm 2015, từ trang 4 đến trang 30. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét Báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Các vấn đề cần nhấn mạnh

- Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 6.565.343.188 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 32.411.999.762 VND), Công ty phát sinh lỗ trong sáu tháng đầu năm 2015 và lỗ lũy kế đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 với số tiền lần lượt là 8.277.188.150 VND và 146.281.366.618 VND, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2015 bị âm 25.160.412.365 VND (cùng kỳ năm trước Công ty có lưu chuyển tiền dương 3.910.691.130 VND). Các yếu tố nêu trên dẫn đến nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động liên tục của Công ty. Kế hoạch của Ban Giám đốc Công ty liên quan đến vấn đề này được trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có liên quan đến vấn đề nêu trên.
- Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 6 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào các tổ chức kinh tế mà Công ty không thu thập được báo cáo tài chính đã được soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty đánh giá và trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn theo báo cáo tài chính trước soát xét. Đối với các khoản đầu tư dài hạn là khoản góp vốn vào tổ chức kinh tế mà không thu thập được thông tin tài chính cần thiết để đánh giá khả năng suy giảm giá trị, Công ty trình bày theo giá gốc. Trong trường hợp sau ngày phát hành báo cáo tài chính, nếu có đầy đủ thông tin đáng tin cậy liên quan tới sự giảm giá của các khoản đầu tư dài hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty sẽ đánh giá mức độ trọng yếu để có những xử lý kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có liên quan đến vấn đề nêu trên.

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

### *Các vấn đề cần nhấn mạnh (Tiếp theo)*

- Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 29 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, liên quan đến số liệu so sánh của báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh tương ứng trên báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 đã được soát xét với ý kiến ngoại trừ. Công ty đã thực hiện vốn hóa chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ 6 tháng năm 2014 với số tiền khoảng 5,1 tỷ đồng vào khoản mục “chi phí xây dựng cơ bản dở dang” trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2014 thay vì phản ánh vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014. Theo đó, chỉ tiêu “chi phí tài chính” và “lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp” trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ hoạt động 6 tháng đầu năm 2014 đã bị phản ánh thiếu khoảng 5,1 tỷ đồng. Tuy nhiên, số tiền lãi vay này đã được Công ty điều chỉnh vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2014, do đó, các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán tại 31 tháng 12 năm 2014 và các thuyết minh tương ứng đã được trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Ý kiến soát xét của Chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.



**Đặng Chí Dũng**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số  
0030-2013-001-1

*Thay mặt và đại diện cho*  
**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

*Ngày 28 tháng 8 năm 2015*  
*Hà Nội, CHXHCN Việt Nam*

**Nguyễn Thanh Hương**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số  
1415-2013-001-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÓ**Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,  
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015  
đến ngày 30 tháng 6 năm 2015**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

**MẪU SỐ B 01a-DN**

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2015	31/12/2014
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>175.832.058.078</b>	<b>184.502.875.182</b>
<b>I. Tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>5.915.830.830</b>	<b>577.869.496</b>
1. Tiền	111		5.915.830.830	577.869.496
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>6</b>	<b>5.850.860.000</b>	<b>7.259.780.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		7.259.780.000	7.259.780.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(1.408.920.000)	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>56.569.269.549</b>	<b>54.185.878.371</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	39.459.951.008	39.067.170.844
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		6.019.293.735	5.504.076.997
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	12.110.796.965	10.635.402.689
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(1.020.772.159)	(1.020.772.159)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>76.279.022.109</b>	<b>85.721.331.018</b>
1. Hàng tồn kho	141		99.698.606.201	109.140.915.110
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(23.419.584.092)	(23.419.584.092)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>31.217.075.590</b>	<b>36.758.016.297</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		40.063.090	80.126.180
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.923.617.000	5.654.970.172
3. Tài sản ngắn hạn khác	155	11	26.253.395.500	31.022.919.945
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>429.980.486.353</b>	<b>418.284.331.077</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>23.771.350.157</b>	<b>24.499.002.745</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	23.771.350.157	24.499.002.745
- Nguyên giá	222		29.022.492.237	29.022.492.237
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.251.142.080)	(4.523.489.492)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		140.846.000	140.846.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(140.846.000)	(140.846.000)
<b>II. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>26.415.250.510</b>	<b>12.009.919.584</b>
- Nguyên giá	231		27.198.633.524	12.439.362.096
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(783.383.014)	(429.442.512)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>180.435.487.852</b>	<b>180.344.469.146</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	180.435.487.852	180.344.469.146
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>6</b>	<b>51.105.787.177</b>	<b>53.178.328.945</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		64.000.000.000	64.000.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(12.894.212.823)	(10.821.671.055)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>148.252.610.657</b>	<b>148.252.610.657</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		245.147.272	245.147.272
2. Tài sản dài hạn khác	268	14	148.007.463.385	148.007.463.385
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>605.812.544.431</b>	<b>602.787.206.259</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐO**Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,  
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015  
đến ngày 30 tháng 6 năm 2015**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

**MẪU SỐ B 01a-DN**

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2015	31/12/2014
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>228.217.401.266</b>	<b>216.914.874.944</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>182.397.401.266</b>	<b>216.914.874.944</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	26.002.695.111	16.281.381.630
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		6.007.208.272	4.394.298.213
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	280.548.502	613.758.667
4. Phải trả người lao động	314		506.176.682	642.292.635
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	2.276.018.102	32.835.213.163
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	144.811.208.646	144.785.735.822
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	14.818.448.863
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.513.545.951	2.543.745.951
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>45.820.000.000</b>	<b>-</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	45.820.000.000	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>377.595.143.165</b>	<b>385.872.331.315</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>377.595.143.165</b>	<b>385.872.331.315</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.344.727.377	18.344.727.377
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		5.531.782.406	5.531.782.406
4. Lỗ sau thuế chưa phân phối	421		(146.281.366.618)	(138.004.178.468)
- (Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		(138.004.178.468)	(134.459.504.453)
- (Lỗ) kỳ này	421b		(8.277.188.150)	(3.544.674.015)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>605.812.544.431</b>	<b>602.787.206.259</b>


Nguyễn Thị Tâm  
Người lập biểu

Trần Trung Kiên  
Kế toán trưởng

Hoàng Hữu Tâm  
Giám đốc

Ngày 28 tháng 8 năm 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ**Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,  
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015  
đến ngày 30 tháng 6 năm 2015**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

**MẪU SỐ B 02a-DN**

Đơn vị: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015</b>	<b>Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		11.903.694.024	8.835.484.008
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>		<b>11.903.694.024</b>	<b>8.835.484.008</b>
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		11.630.401.887	8.341.665.779
<b>5. (Lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>273.292.137</b>	<b>493.818.229</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		9.317.268	2.293.955
7. Chi phí tài chính	22	23	5.068.649.827	767.289.591
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.587.188.059	141.116.453
8. Chi phí bán hàng	25		251.884.143	130.963.635
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		3.290.656.076	3.208.357.627
<b>10. (Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))</b>	<b>30</b>		<b>(8.328.580.641)</b>	<b>(3.610.498.669)</b>
11. Thu nhập khác	31		51.392.491	65.824.654
12. Chi phí khác	32		-	-
<b>13. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>51.392.491</b>	<b>65.824.654</b>
<b>14. Tổng (lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(8.277.188.150)</b>	<b>(3.544.674.015)</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	24	-	-
<b>16. (Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)</b>	<b>60</b>		<b>(8.277.188.150)</b>	<b>(3.544.674.015)</b>
17. (Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	25	(166)	(71)

C.T. HAN HAI MI

Nguyễn Thị Tâm  
Người lập biểuTrần Trung Kiên  
Kế toán trưởngHoàng Hữu Tâm  
Giám đốc

Ngày 28 tháng 8 năm 2015



**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÓ**Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,  
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015  
đến ngày 30 tháng 6 năm 2015**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

**MẪU SỐ B 03a-DN**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ ngày 01/01/2015	Từ ngày 01/01/2014
		đến ngày 30/6/2015	đến ngày 30/6/2014
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. (Lỗ) trước thuế	01	(8.277.188.150)	(3.544.674.015)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	1.081.593.090	935.482.822
Các khoản dự phòng	03	3.481.461.768	228.033.136
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(9.317.268)	(2.293.955)
Chi phí lãi vay	06	1.587.188.059	141.116.453
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(2.136.262.501)	(2.242.335.559)
Giảm các khoản phải thu	09	3.117.486.439	8.309.037.825
Giảm/(Tăng) hàng tồn kho	10	7.406.808.909	(1.218.105.442)
(Giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(1.509.627.186)	(656.000.206)
Giảm/(Tăng) chi phí trả trước	12	40.063.090	(22.789.035)
Tiền lãi vay đã trả	14	(31.736.283.120)	(141.116.453)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(342.597.996)	(100.000.000)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(18.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(25.160.412.365)</b>	<b>3.910.691.130</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(512.494.706)	(279.288.670)
2. Thu lãi tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9.317.268	2.293.955
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(503.177.438)</b>	<b>(276.994.715)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	45.820.000.000	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(14.818.448.863)	(2.989.351.940)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>31.001.551.137</b>	<b>(2.989.351.940)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>5.337.961.334</b>	<b>644.344.475</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	577.869.496	444.774.614
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.915.830.830	1.089.119.089

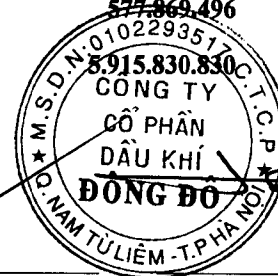
  
 Nguyễn Thị Tâm  
 Người lập biểu

  
 Trần Trung Kiên  
 Kế toán trưởng

  
 Hoàng Hữu Tâm  
 Giám đốc

Ngày 28 tháng 8 năm 2015

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 30 là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ**

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,  
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015  
đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B 09a-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (trước đây là Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam) (gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103017950 ngày 15 tháng 6 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên Sàn chứng khoán UpCOM (Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) với mã giao dịch PFL từ ngày 25 tháng 5 năm 2015. Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 55 (31 tháng 12 năm 2014: 49).

**Hoạt động chính**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh dịch vụ tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản;
- Kinh doanh vật tư thiết bị phục vụ cho các công trình xây dựng, trang thiết bị nội, ngoại thất, cấp thoát nước, môi trường, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng cơ sở;
- Lập dự án đầu tư, xây dựng các dự án nhà ở, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại, siêu thị, khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;
- Tư vấn xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, môi trường (không bao gồm các dịch vụ thiết kế công trình);
- Tổng thầu EPC các công trình công nghiệp, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, môi trường;
- Ủy thác và nhận ủy thác đầu tư;
- Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Mua bán, xuất nhập khẩu khoáng sản, vật tư, thiết bị, nguyên phụ liệu và các hoạt động khác phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản;
- Kinh doanh điện năng.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian trên 12 tháng.

**Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Như trình bày tại Thuyết minh số 3, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Theo đó, một số số liệu của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 đã được phân loại lại theo hướng dẫn của Thông tư 200 để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ**

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN****Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

***Đánh giá của Ban Giám đốc về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty trong mười hai tháng tới kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2015***

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 6.565.343.188 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 32.411.999.762 VND), Công ty phát sinh lỗ trong sáu tháng đầu năm 2015 và lỗ lũy kế đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 với số tiền lần lượt là 8.277.188.150 VND và 146.281.366.618 VND, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2015 bị âm 25.160.412.365 VND (cùng kỳ năm trước Công ty có lưu chuyển thuần dương 3.910.691.130 VND) điều này gây nên sự quan ngại về khả năng tạo tiền của Công ty để thanh toán cho các khoản công nợ đến hạn thanh toán. Khả năng thanh toán của Công ty trong vòng 12 tháng tới hoàn toàn phụ thuộc vào việc Công ty có thể thu hồi được các khoản công nợ, thu hồi được vốn góp đầu tư hoặc bán được các công trình/hạng mục công trình dở dang cũng như khả năng các tổ chức kinh tế, ngân hàng tiếp tục cung cấp các khoản tín dụng, và khả năng huy động vốn từ các nhà đầu tư. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có liên quan đến vấn đề nêu trên. Kế hoạch của Ban Giám đốc Công ty liên quan đến vấn đề này được trình bày dưới đây:

- Trường hợp trong 12 tháng tới Công ty không huy động được nguồn vốn đầu tư/tài trợ từ các nguồn tài chính khác nhau để thực hiện đầu tư các dự án thì tạm thời trong 12 tháng tới, Công ty sẽ giãn tiến độ triển khai đầu tư các dự án bất động sản hoặc tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng lại các dự án phù hợp.
- Các khoản nợ ngắn hạn (mã số 310 trên bảng cân đối kế toán) tại ngày 30 tháng 6 tháng 2015 bao gồm 60.397.007.955 VND là tiền cổ tức phải trả cho các cổ đông của Công ty. Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng sẽ nhận được sự hỗ trợ của các cổ đông bằng việc không phải chi trả ngay khoản phải trả cổ tức nêu trên trong ngắn hạn. Trong trường hợp phải trả khoản cổ tức này trong vòng 12 tháng tới, Công ty sẽ huy động tiền từ các nguồn tài chính khác nhau để thanh toán khoản cổ tức.
- Công ty đã đề ra chủ trương và thực hiện các biện pháp cắt giảm, tiết kiệm chi phí quản lý, hoạt động trong 12 tháng tới.
- Đồng thời, Công ty cũng đang tìm các nguồn tài chính cần thiết để có thể tự trang trải được các khoản nợ khi đáo hạn.

**Kỳ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09a-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI**

**Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

*Tài sản tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn.

*Công nợ tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản vay và chi phí phải trả.

**Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

**Các khoản đầu tư tài chính**

**Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành.

11/01/2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ**

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)*****Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm:***

- Các khoản vốn góp vào các công ty cổ phần, trong đó Công ty nắm giữ dưới 20% vốn điều lệ, và các khoản đầu tư khác với thời hạn lớn hơn 1 năm. Các khoản đầu tư dài hạn khác được phản ánh theo giá gốc trên báo cáo tài chính và được trình bày vào khoản mục đầu tư tài chính dài hạn trên Báo cáo tài chính.
- Các khoản hợp tác đầu tư vào các dự án bất động sản theo hợp đồng hợp tác đầu tư. Công ty được phân chia sản phẩm hoặc lợi nhuận tương ứng với giá trị vốn góp. Các khoản đầu tư này sẽ được trình bày trên khoản mục tài sản ngắn hạn khác và tài sản dài hạn khác trên báo cáo tài chính, tùy thuộc vào kỳ hạn của các khoản đầu tư. Các khoản ủy thác đầu tư được ghi nhận trên cơ sở giá gốc cộng các khoản phí ủy thác đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Tại ngày lập báo cáo này, Công ty đã thực hiện mọi biện pháp cần thiết để thu thập các thông tin liên quan đến các khoản đầu tư tài chính dài hạn để xem xét lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn. Tuy nhiên:

- Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn là khoản góp vốn vào các tổ chức kinh tế: Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính đã kiểm toán/soát xét của các tổ chức kinh tế mà Công ty góp vốn được đánh giá và trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn theo báo cáo tài chính trước soát xét. Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn là khoản góp vốn vào các tổ chức kinh tế mà Công ty không thể thu thập được thông tin tài chính cần thiết để đánh giá khả năng suy giảm giá trị được trình bày theo giá gốc. Trong trường hợp sau ngày phát hành báo cáo tài chính, nếu có đầy đủ thông tin đáng tin cậy liên quan tới sự giảm giá của các khoản đầu tư dài hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty sẽ đánh giá mức độ trọng yếu để có những xử lý kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn là các khoản góp vốn đầu tư theo hợp đồng hợp tác đầu tư: Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách cẩn trọng và tin tưởng rằng giá trị của các khoản đầu tư tài chính dài hạn không bị suy giảm do hầu hết các khoản đầu tư mới đang ở giai đoạn bắt đầu triển khai dự án, các dự án này là đầu tư dài hạn và có triển vọng tốt về trung, dài hạn, các khoản lỗ (nếu có) nằm trong kế hoạch và không đáng kể. Vì vậy, Công ty không trích lập dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn này. Trong trường hợp sau ngày phát hành báo cáo tài chính, nếu có đầy đủ thông tin đáng tin cậy liên quan tới sự giảm giá của các khoản đầu tư dài hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty sẽ đánh giá mức độ trọng yếu để có những xử lý kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ**

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÃU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ, nếu có.

Tài sản cố định hữu hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính theo tỷ lệ khấu hao hàng năm, cụ thể như sau:

	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015 (số năm)
Nhà cửa	42
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 5

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư bao gồm giá trị quyền sử dụng diện tích văn phòng do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 25 năm.

Công ty không trích khấu hao đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá.

12  
NG  
HIỆM  
01  
F N

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ**

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

**Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

0.  
/.  
TY  
/U  
TE  
/N  
/.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ**

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty có khoản lỗ mang sang (chưa được quyết toán thuế) có thể bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong thời hạn 5 năm kể từ năm phát sinh. Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế này do không chắc chắn về thu nhập trong tương lai.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

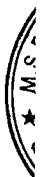
Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**5. TIỀN**

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Tiền mặt	1.647.998.499	179.436.228
Tiền gửi ngân hàng	4.262.832.331	398.433.268
Tiền đang chuyển	5.000.000	-
	<u>5.915.830.830</u>	<u>577.869.496</u>







**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ**  
Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,  
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014  
đến ngày 30 tháng 6 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MÃU SỐ B 09a-DD**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

	30/6/2015			31/12/2014		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VN
<b>I. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>7.259.780.000</b>	<b>5.850.860.000</b>	<b>(1.408.920.000)</b>	<b>7.259.780.000</b>	<b>7.259.780.000</b>	
<b>a. Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>7.259.780.000</b>	<b>5.850.860.000</b>	<b>(1.408.920.000)</b>	<b>7.259.780.000</b>	<b>7.259.780.000</b>	
- Tổng giá trị cổ phiếu	7.259.780.000	5.850.860.000	(1.408.920.000)	7.259.780.000	7.259.780.000	
+ Cổ phiếu PTL (a)	6.809.780.000	5.400.860.000	(1.408.920.000)	6.809.780.000	5.400.860.000	
<b>II. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>64.000.000.000</b>	<b>51.105.787.177</b>	<b>(12.894.212.823)</b>	<b>64.000.000.000</b>	<b>53.178.328.945</b>	<b>(10.821.671.055)</b>
<b>a. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>64.000.000.000</b>	<b>51.105.787.177</b>	<b>(12.894.212.823)</b>	<b>64.000.000.000</b>	<b>53.178.328.945</b>	<b>(10.821.671.055)</b>
- Đầu tư vào đơn vị khác	64.000.000.000	51.105.787.177	(12.894.212.823)	64.000.000.000	53.178.328.945	(10.821.671.055)
+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Tây Hà Nội (b)	3.000.000.000	3.000.000.000	-	3.000.000.000	3.000.000.000	
+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Dầu tư và Xây dựng Phú Đại (c)	26.000.000.000	24.879.961.066	(1.120.038.934)	26.000.000.000	25.656.607.192	(343.392.808)
+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Dầu tư Hải Đăng (d)	15.000.000.000	14.844.940.816	(155.059.184)	15.000.000.000	14.901.324.271	(98.675.729)
+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh (e)	20.000.000.000	8.380.885.295	(11.619.114.705)	20.000.000.000	9.620.397.482	(10.379.602.518)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ**Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,  
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015  
đến ngày 30 tháng 6 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

- a. Khoản đầu tư mua 2.348.200 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (mã PTL).
- b. Góp vốn vào Công ty Cổ phần Tây Hà Nội tương đương 300.000 cổ phần, chiếm 11,9% vốn điều lệ.
- c. Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Phú Đạt với tổng số tiền là 26.000.000.000 VND, tương đương 6% vốn điều lệ.
- d. Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Đăng với tổng số tiền là 15.000.000.000 VND, tương đương 5% vốn điều lệ.
- e. Góp vốn vào Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh với tổng số tiền là 20.000.000.000 VND, tương đương 4% vốn điều lệ.

Số dư khoản mục đầu tư dài hạn khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 bao gồm 64 tỷ VND (31 tháng 12 năm 2014: 64 tỷ VND) là giá trị vốn góp vào các tổ chức kinh tế khác. Trong đó, Công ty đã thu thập được báo cáo tài chính trước soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Phú Đạt, Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Đăng, Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty đã đánh giá và trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn với số tiền khoảng 12,9 tỷ VND dựa trên báo cáo tài chính trước soát xét của các công ty này. Đối với các khoản đầu tư dài hạn là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Tây Hà Nội, Công ty chưa thu thập được báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 và khoản đầu tư này đang được trình bày theo giá gốc. Trong trường hợp sau ngày phát hành báo cáo tài chính này, nếu có đầy đủ thông tin đáng tin cậy liên quan tới sự giảm giá của các khoản đầu tư dài hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty sẽ đánh giá mức độ trọng yếu để có những xử lý kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định như sau:**

- Giá trị hợp lý của các khoản chứng khoán kinh doanh có giao dịch tích cực trên thị trường tài chính được xác định theo giá công bố tại ngày báo cáo.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được xác định theo phương pháp giá trị tài sản ròng căn cứ vào báo cáo tài chính của đơn vị nhận đầu tư.
- Đối với khoản đầu tư khác không có đủ thông tin trên thị trường để xác định giá trị hợp lý tại thời điểm lập báo cáo tài chính, giá trị ghi sổ trừ đi dự phòng đã trích lập của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

**7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Công ty Cổ phần Địa ốc Phú Long (a)	7.830.000.000	7.830.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Tiến Lộc (a)	3.450.000.000	3.450.000.000
Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm (a)	1.897.500.000	1.897.500.000
Công ty Cổ phần TID (b)	19.604.536.064	19.604.536.064
Các đối tượng khác	6.677.914.944	6.285.134.780
	<u>39.459.051.008</u>	<u>39.067.170.844</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ**

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG (Tiếp theo)**

- (a) Phản ánh các khoản phải thu liên quan đến giá trị thương quyền mà ba đơn vị này phải trả cho Công ty khi quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500 của Dự án Tòa nhà Văn phòng tại số 160 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (“Dự án”) được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc Dự án được cấp phép đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 61/2009/BCC ngày 25 tháng 12 năm 2009. Ngày 22 tháng 4 năm 2014, các thành viên góp vốn thực hiện dự án đã thống nhất thành lập một công ty cổ phần theo tỷ lệ vốn góp của các bên trong dự án để tiếp tục thực hiện dự án và chấp nhận giá trị thương quyền phải trả PVC Đông Đô trong dự án này theo hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký kết.
- (b) Phản ánh khoản phải thu về tiền hoa hồng môi giới liên quan hợp đồng cung cấp dịch vụ môi giới bất động sản bán 45 căn hộ thuộc Dự án Dolphin plaza với Công ty Cổ phần TID (“TID”). Tỷ lệ hoa hồng môi giới được hưởng là 10% trên giá trị hợp đồng mua bán căn hộ trước thuế, TID sẽ thanh toán trước theo tiến độ nộp tiền của khách hàng tương ứng với tỷ lệ 2%, phần còn lại sẽ được thanh toán khi Công ty bán hết các căn hộ theo hợp đồng. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và đến ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty đã bàn giao 20 căn hộ cho các khách hàng. Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng và tin tưởng rằng Công ty sẽ bán hết các căn hộ theo hợp đồng và không có các thay đổi về mức hoa hồng được hưởng, theo đó, không ảnh hưởng đến khả năng thu hồi số tiền 19.604.536.064 VND phải thu khách hàng nêu trên và không phải lập dự phòng cho khoản phải thu này.

**8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Phải thu về cổ tức từ Công ty Cổ phần Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	1.000.000.000	1.000.000.000
Ứng vốn cho dự án liên doanh với Công ty Cổ phần Thiên Phú Gia	5.700.000.000	5.750.000.000
Tạm ứng	3.483.821.566	2.778.140.640
Ký cược, ký quỹ	829.962.760	-
Phải thu khác	1.097.012.639	1.107.262.049
	<u>12.110.796.965</u>	<u>10.635.402.689</u>

**9. NỢ XẤU**

	30/6/2015		31/12/2014	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi;	1.458.245.941	437.473.782	1.458.245.941	437.473.782
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí IMICO</i>	<i>1.458.245.941</i>	<i>437.473.782</i>	<i>1.458.245.941</i>	<i>437.473.782</i>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ**

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***10. HÀNG TỒN KHO**

	30/6/2015		31/12/2014	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.537.476.997	-	2.449.285.906	-
Hàng hóa bất động sản	95.161.129.204	(23.419.584.092)	106.691.629.204	(23.419.584.092)
Dự án tòa nhà hỗn hợp tại thành phố Hải Phòng (i)	79.119.842.552	(23.419.584.092)	79.119.842.552	(23.419.584.092)
Căn hộ Dragon Hill	4.105.500.000	-	15.636.000.000	-
Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền tại xã Nhuận Trạch, Lương Sơn, Hòa Bình	8.284.720.000	-	8.284.720.000	-
Khác	3.651.066.652	-	3.651.066.652	-
	<b>99.698.606.201</b>	<b>(23.419.584.092)</b>	<b>109.140.915.110</b>	<b>(23.419.584.092)</b>

(i) Ngày 02 tháng 10 năm 2014, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm (HD Bank Hoàn Kiếm) và Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô đã ký “Thỏa thuận cản trừ công nợ”, theo đó, Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô sử dụng tài sản là Dự án tòa nhà hỗn hợp tại thành phố Hải Phòng để cản trừ các nghĩa vụ nợ vay với HD Bank Hoàn Kiếm với số tiền là 60.000.000.000 VND. Theo thỏa thuận cản trừ công nợ, số tiền này được coi như là một khoản đặt cọc từ HD Bank Hoàn Kiếm cho đến khi Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô thực hiện bàn giao xong tài sản cho HD Bank Hoàn Kiếm hoặc một bên thứ ba khác do HD Bank Hoàn Kiếm chỉ định.

**11. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC**

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Góp vốn đầu tư vào Dự án Long Sơn Riverside	-	4.769.524.445
Góp vốn đầu tư vào Dự án Chung cư BMM (a)	23.253.395.500	23.253.395.500
Góp vốn vào Công ty Cổ phần Xây lắp điện Dầu khí (b)	3.000.000.000	3.000.000.000
	<b>26.253.395.500</b>	<b>31.022.919.945</b>

a. Khoản tiền góp vốn thực hiện đầu tư vào Dự án “Đầu tư xây dựng chung cư BMM tại phường Phúc La, quận Hà Đông” theo Hợp đồng góp vốn đầu tư số 20/2010/HĐGV-BMM ngày 24 tháng 3 năm 2010 và Hợp đồng góp vốn đầu tư số 21/2010/HĐGV-BMM ngày 25 tháng 3 năm 2010 giữa Công ty và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại BMM. Theo nội dung các Hợp đồng này, Công ty có quyền được mua sản các căn hộ tại chung cư BMM. Theo Nghị quyết số 41/NQ-DKĐĐ-HĐQT của Hội đồng Quản trị Công ty ngày 30 tháng 10 năm 2012, Công ty sẽ tìm kiếm khách hàng để bán sản phẩm Dự án này để thu hồi vốn. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đã ký kết các hợp đồng để chuyển nhượng quyền mua căn hộ chung cư BMM cho khách hàng với giá bán không thấp hơn giá gốc và đang làm thủ tục thanh lý hợp đồng góp vốn với chủ đầu tư. Do vậy, Công ty không trích lập dự phòng giảm đầu tư ngắn hạn đối với khoản vốn góp vào dự án “Đầu tư xây dựng chung cư BMM tại phường Phúc La, quận Hà Đông” tại ngày 30 tháng 6 năm 2015.

00  
 00  
 CH  
 DE  
 TIẾ  
 1/6

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ**

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***11. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC (Tiếp theo)**

- b. Khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Xây lắp điện Dầu khí với tổng số tiền là 3.000.000.000 VND, tương đương 6% vốn điều lệ của công ty này. Theo Nghị quyết số 05/NQ-DKĐĐ-HDQT ngày 20 tháng 3 năm 2013, Công ty sẽ tìm đối tác để chuyển nhượng số cổ phần trên để thu hồi vốn trong thời gian ngắn nhất. Ngoài ra, Ban Giám đốc đã đánh giá thận trọng và tin tưởng rằng giá trị thu về từ việc chuyển nhượng khoản đầu tư không thấp hơn giá gốc, do vậy, Công ty không trích lập dự phòng giảm đầu tư ngắn hạn đối với khoản vốn góp tại Công ty Cổ phần Xây lắp điện Dầu khí tại ngày 30 tháng 6 năm 2015.

Mặc dù chưa chuyển nhượng được các khoản góp vốn nêu trên trong sáu tháng đầu năm 2015, Ban Giám đốc Công ty đang tích cực tìm kiếm các đối tác phù hợp để chuyển nhượng các khoản góp vốn này. Theo đó, Ban Giám đốc tin tưởng rằng việc trình bày giá trị đầu tư tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2015 của các khoản vốn góp này được trình bày ở khoản mục Đầu tư ngắn hạn trên bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là phù hợp.

**12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Tại ngày 01/01/2015	22.650.680.756	2.679.603.376	3.692.208.105	29.022.492.237
Tại ngày 30/6/2015	<b>22.650.680.756</b>	<b>2.679.603.376</b>	<b>3.692.208.105</b>	<b>29.022.492.237</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Tại ngày 01/01/2015	856.318.076	2.496.288.486	1.170.882.930	4.523.489.492
Khấu hao trong kỳ	285.497.390	112.214.544	329.940.654	727.652.588
Tại ngày 30/6/2015	<b>1.141.815.466</b>	<b>2.608.503.030</b>	<b>1.500.823.584</b>	<b>5.251.142.080</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại ngày 30/6/2015	<b>21.508.865.290</b>	<b>71.100.346</b>	<b>2.191.384.521</b>	<b>23.771.350.157</b>
Tại ngày 31/12/2014	21.794.362.680	183.314.890	2.521.325.175	24.499.002.745

Nguyên giá các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 1.945.476.487 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 1.738.459.058 VND).

**13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015 VND	2014 VND
Tại ngày đầu kỳ/năm	180.344.469.146	180.051.245.834
Tăng trong kỳ/năm	91.018.706	293.223.312
Tại ngày cuối kỳ/năm	<b>180.435.487.852</b>	<b>180.344.469.146</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ**

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG (Tiếp theo)***Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chi tiết theo công trình như sau:*

	30/6/2015		31/12/2014	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Dự án Xuân Phương	171.347.199.684	171.347.199.684	171.286.547.138	171.286.547.138
Dự án Khu đô thị Dầu khí Đức Giang	6.114.928.007	6.114.928.007	6.114.928.007	6.114.928.007
Các dự án khác	2.973.360.161	2.973.360.161	2.942.994.001	2.942.994.001
	<b>180.435.487.852</b>	<b>180.435.487.852</b>	<b>180.344.469.146</b>	<b>180.344.469.146</b>

Các chi phí phát sinh liên quan đến các dự án nói trên được hạch toán vào khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang trên bản cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là phù hợp với bản chất và kế hoạch của Công ty tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 và đến ngày phát hành báo cáo tài chính này là nhằm mục đích hình thành tài sản cố định của Công ty thay vì mục đích để bán.

Như được trình bày tại Thuyết minh số 19, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất tại lô đất CT5E tại Khu đô thị mới Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội để đảm bảo cho khoản tiền vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm.

**14. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC**

	30/6/2015 VND	31/12/2014 VND
Góp vốn đầu tư vào Dự án Nam An Khánh (a)	50.953.203.651	50.953.203.651
Góp vốn đầu tư vào Dự án Dolphin Plaza (b)	51.054.259.734	51.054.259.734
Góp vốn đầu tư vào Dự án Hạ tầng khu đô thị sinh thái và dịch vụ Cừ Long (c)	46.000.000.000	46.000.000.000
	<b>148.007.463.385</b>	<b>148.007.463.385</b>

- Khoản tiền góp vốn thực hiện đầu tư vào Dự án “Khu chung cư cao cấp dịch vụ hỗn hợp - khu đô thị Nam An Khánh - Hà Nội” theo Hợp đồng số 2607/HĐCNVG-PVFC Land-IMICO ngày 26 tháng 7 năm 2010 ký giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí IMICO.
- Khoản đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2011/2010/HĐHTKD ngày 02 tháng 11 năm 2011 ký giữa Công ty, Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Tài chính Dầu khí Việt Nam và Công ty Cổ phần TID. Theo nội dung Hợp đồng, ba bên thỏa thuận cùng đầu tư vốn để thực hiện Dự án “Tổ hợp nhà ở kết hợp dịch vụ siêu thị và văn phòng làm việc tại số 28 đường Trần Bình, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội”.
- Khoản tiền góp vốn để thực hiện đầu tư vào Dự án “Đầu tư hạ tầng khu đô thị sinh thái và dịch vụ Cừ Long” theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 60/2010/HĐHTKD/PVCS-PVFC Land ngày 26 tháng 11 năm 2010 ký giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí Hòa Bình và Phụ lục số 01 của Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 60/2010/HĐHTKD/PVCS-PVFC Land ngày 14 tháng 01 năm 2011. Theo nội dung của Phụ lục này, Công ty tiến hành đầu tư vào Dự án và khi Dự án được quyền chuyển nhượng, Công ty được quyền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Dự án với diện tích đất ở là 110.000 m<sup>2</sup> và 20.000 m<sup>2</sup> với diện tích đất dịch vụ

506  
 G T  
 M H  
 T  
 N A  
 T F

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ**Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,  
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015  
đến ngày 30 tháng 6 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	30/6/2015		31/12/2014	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần TID	16.466.778.726	16.466.778.726	3.847.682.138	3.847.682.138
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	3.414.987.812	3.414.987.812	3.414.987.812	3.414.987.812
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	2.518.281.770	2.518.281.770	2.518.281.770	2.518.281.770
Phải trả cho các đối tượng khác	3.602.646.803	3.602.646.803	6.500.429.910	6.500.429.910
	<b>26.002.695.111</b>	<b>26.002.695.111</b>	<b>16.281.381.630</b>	<b>16.281.381.630</b>

**16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	342.597.996	-	342.597.996	-
Thuế thu nhập cá nhân	271.160.671	9.387.831	-	280.548.502
	<b>613.758.667</b>	<b>9.387.831</b>	<b>342.597.996</b>	<b>280.548.502</b>

**17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Chi phí lãi vay	1.400.055.556	31.549.150.617
Chi phí liên quan dự án tòa nhà hỗn hợp tại Hải Phòng đã thực hiện chưa được quyết toán	466.932.546	466.932.546
Khác	409.030.000	819.130.000
	<b>2.276.018.102</b>	<b>32.835.213.163</b>

**18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn (i)	60.000.000.000	60.000.000.000
Cổ tức phải trả	60.397.007.955	60.397.007.955
Các đối tượng khác	24.414.200.691	24.388.727.867
	<b>144.811.208.646</b>	<b>144.785.735.822</b>

- (i) Như trình bày tại Thuyết minh số 10, số tiền phải trả Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh Chi nhánh Hoàn Kiếm phản ánh số tiền đặt cọc theo “Thỏa thuận cản trừ công nợ” giữa Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm và Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô để chuyển nhượng dự án Sunlight Tower tại Hải Phòng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÀU KHÍ ĐÔNG ĐỒ**Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,  
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015  
đến ngày 30 tháng 6 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***19. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN**

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm (i)	45.820.000.000	-
	<u>45.820.000.000</u>	<u>-</u>

- (i) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển nhà thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm (HD Bank Hoàn Kiếm) dưới hình thức hợp đồng tín dụng trung và dài hạn với số tiền 45.820.000.000 VND. Theo hợp đồng vay số 0055/15/HĐTDTDH-DN/020. Khoản vay có thời hạn vay từ ngày 23/3/2015 đến ngày 23/3/2018, mục đích để bù đắp vốn góp theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 60/2010/HĐHTKD/PVC5-PVFC Land. Lãi suất cho vay trong hạn 11%. Lãi suất vay được điều chỉnh 3 tháng/lần theo thông báo của HD Bank Hoàn Kiếm. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất tại lô CT5E tại Khu đô thị mới Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội theo giấy chứng nhận QSD đất và các tài sản gắn liền với đất số BO 888815, trị giá 105.000.000.000 VND do PVC Đông Đô sở hữu.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu như sau:

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	45.820.000.000	-
	<u>45.820.000.000</u>	<u>-</u>

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU****Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn điều lệ	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	(Lỗ lũy kế)	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 01/01/2014 như được trình bày năm trước	500.000.000.000	5.531.782.406	11.195.257.585	7.149.469.792	(122.923.887.184)	400.952.622.599
Áp dụng chính sách kế toán mới	-	-	7.149.469.792	(7.149.469.792)	-	-
Số dư tại ngày 01/01/2014 như được trình bày lại	500.000.000.000	5.531.782.406	18.344.727.377	-	(122.923.887.184)	400.952.622.599
Lỗ trong năm	-	-	-	-	(15.008.291.284)	(15.008.291.284)
Giảm khác	-	-	-	-	(72.000.000)	(72.000.000)
Số dư tại ngày 31/12/2014	<u>500.000.000.000</u>	<u>5.531.782.406</u>	<u>18.344.727.377</u>	<u>-</u>	<u>(138.004.178.468)</u>	<u>385.872.331.315</u>
Số dư tại ngày 01/01/2015	500.000.000.000	5.531.782.406	18.344.727.377	-	(138.004.178.468)	385.872.331.315
Lỗ trong kỳ	-	-	-	-	(8.277.188.150)	(8.277.188.150)
Số dư tại ngày 30/6/2015	<u>500.000.000.000</u>	<u>5.531.782.406</u>	<u>18.344.727.377</u>	<u>-</u>	<u>(146.281.366.618)</u>	<u>377.595.143.165</u>

**Vốn điều lệ**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, vốn điều lệ của Công ty là 500.000.000.000 VND.  
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, vốn điều lệ đã được các chủ sở hữu góp đủ như sau:



**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ**

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)**

	Theo Giấy chứng nhận		Vốn đã góp			
	đăng ký kinh doanh		30/6/2015		31/12/2014	
	'000 VND	%	'000 VND	Tỷ lệ %	'000 VND	Tỷ lệ %
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	180.129.750	36,03	174.334.750	34,87	174.334.750	34,87
Công ty Cổ phần Đầu tư Song Kim	65.000.000	13,00	25.000.000	5,00	25.000.000	5,00
Công ty TNHH Địa ốc Phú Long	33.960.000	6,79	33.960.000	6,79	33.960.000	6,79
Bà Hà Thị Thông	10.000.000	2,00	10.000.000	2,00	10.000.000	2,00
Các cổ đông khác	210.910.250	42,18	256.705.250	51,34	256.705.250	51,34
	<b>500.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>500.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>500.000.000</b>	<b>100,00</b>

Cổ phiếu	30/6/2015	31/12/2014
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	50.000.000	50.000.000
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành	50.000.000	50.000.000

**21. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh bất động sản. Trong năm, Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh nào khác, theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 đều liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản.

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không lập báo cáo bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài Việt Nam.

**22. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	147.094.957	208.081.963
Chi phí nhân công	1.428.498.880	1.238.117.405
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.081.593.090	935.482.822
Chi phí dịch vụ mua ngoài	483.012.130	406.888.073
Chi phí khác	756.281.664	752.517.215
	<b>3.896.480.721</b>	<b>3.541.087.478</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ**

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014
	VND	VND
Chi phí lãi vay	1.587.188.059	141.116.453
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	3.481.461.768	626.094.954
Chi phí tài chính khác	-	78.184
	<b>5.068.649.827</b>	<b>767.289.591</b>

**24. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22% trên thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, Công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 do Công ty không có thu nhập chịu thuế.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty có các khoản lỗ tính thuế có thể được sử dụng để khấu trừ với lợi nhuận trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản lỗ này do không chắc chắn về lợi nhuận trong tương lai. Các khoản lỗ tính thuế có thể mang sang tối đa trong vòng năm năm kể từ năm phát sinh.

**25. LỖ CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015	Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014
(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	(8.277.188.150)	(3.544.674.015)
Số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính	-	-
(Lỗ) để tính lỗ cơ bản trên cổ phiếu	(8.277.188.150)	(3.544.674.015)
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành trong năm (cổ phiếu)	50.000.000	50.000.000
(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu (VND)	(166)	(71)

**26. CÁC KHOẢN CAM KẾT ĐẦU TƯ**

Tên đơn vị/dự án đầu tư	Số vốn cam kết góp	Số vốn đã góp đến ngày 30/6/2015	Số vốn còn phải góp theo cam kết
	VND	VND	VND
Dự án Đầu tư Hạ tầng Khu đô thị sinh thái và dịch vụ Cửu Long	224.583.772.500	46.000.000.000	178.583.772.500
<b>Tổng cộng</b>	<b>224.583.772.500</b>	<b>46.000.000.000</b>	<b>178.583.772.500</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ**

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ trừ đi lỗ lũy kế).

**Hệ số đòn bẩy tài chính**

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Các khoản vay	45.820.000.000	14.818.448.863
Trừ: Tiền	5.915.830.830	577.869.496
Nợ thuần	39.904.169.170	14.240.579.367
Vốn chủ sở hữu	<u>377.595.143.165</u>	<u>385.872.331.315</u>
<b>Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu</b>	<b><u>0,11</u></b>	<b><u>0,04</u></b>

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

**Các loại công cụ tài chính**

	<u>Giá trị ghi sổ</u>	
	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền	5.915.830.830	577.869.496
Phải thu khách hàng và phải thu khác	47.244.317.917	46.901.554.493
Đầu tư ngắn hạn	32.104.255.500	38.282.699.945
Đầu tư dài hạn	199.113.250.562	201.185.792.330
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>284.377.654.809</u></b>	<b><u>286.947.916.264</u></b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	45.820.000.000	14.818.448.863
Phải trả người bán và phải trả khác	147.366.266.322	137.709.594.981
Chi phí phải trả	2.276.018.102	32.835.213.163
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>195.462.284.424</u></b>	<b><u>185.363.257.007</u></b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÓ**

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

**Quản lý rủi ro lãi suất**

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

**Độ nhạy của lãi suất**

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện trong bảng sau đây. Với giả định là các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 200 điểm cơ bản thì lỗ trước thuế của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 sẽ tăng/giảm 458.200.000 VND (kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014: 853.012.787 VND).

**Độ nhạy của lãi suất (Tiếp theo)**

	<b>Tăng/(Giảm) số điểm cơ bản</b>	<b>Ảnh hưởng đến lỗ trước thuế VND</b>
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015		
VND	200	458.200.000
VND	(200)	(458.200.000)
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014		
VND	200	853.012.787
VND	(200)	(853.012.787)

**Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu**

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty khác. Hội đồng Quản trị của Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty khác như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Các khoản đầu tư vào các công ty khác được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

**Quản lý rủi ro về giá hàng hóa, dịch vụ**

Công ty mua hàng hóa, dịch vụ từ các nhà cung cấp để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của hàng hóa và dịch vụ

30  
 C  
 H  
 E  
 T  
 E

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ**

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính (Tiếp theo)*****Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có khoản rủi ro tín dụng tập trung khá lớn từ khoản phải thu các bên liên quan.

***Quản lý rủi ro thanh khoản***

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÓ**

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*****Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)***

<b>30/6/2015</b>	<b>Dưới 1 năm VND</b>	<b>Từ 1 - 5 năm VND</b>	<b>Tổng VND</b>
Tiền	5.915.830.830	-	5.915.830.830
Phải thu khách hàng và phải thu khác	47.244.317.917	-	47.244.317.917
Đầu tư ngắn hạn	5.850.860.000	-	5.850.860.000
Đầu tư dài hạn	-	51.105.787.177	51.105.787.177
<b>Tổng cộng</b>	<b>59.011.008.747</b>	<b>199.113.250.562</b>	<b>258.124.259.309</b>
Phải trả người bán và phải trả khác	147.366.266.322	-	147.366.266.322
Chi phí phải trả	2.276.018.102	-	2.276.018.102
Các khoản vay	-	45.820.000.000	45.820.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>149.642.284.424</b>	<b>45.820.000.000</b>	<b>195.462.284.424</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(90.631.275.677)</b>	<b>153.293.250.562</b>	<b>62.661.974.885</b>
<b>31/12/2014</b>	<b>Dưới 1 năm VND</b>	<b>Từ 1 - 5 năm VND</b>	<b>Tổng VND</b>
Tiền	577.869.496	-	577.869.496
Phải thu khách hàng và phải thu khác	46.901.554.493	-	46.901.554.493
Đầu tư ngắn hạn	7.259.780.000	-	7.259.780.000
Đầu tư dài hạn	-	53.178.328.945	53.178.328.945
<b>Tổng cộng</b>	<b>54.739.203.989</b>	<b>201.185.792.330</b>	<b>255.924.996.319</b>
Phải trả người bán và phải trả khác	137.709.594.981	-	137.709.594.981
Chi phí phải trả	32.835.213.163	-	32.835.213.163
Các khoản vay	14.818.448.863	-	14.818.448.863
<b>Tổng cộng</b>	<b>185.363.257.007</b>	<b>-</b>	<b>185.363.257.007</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(130.624.053.018)</b>	<b>201.185.792.330</b>	<b>70.561.739.312</b>

Ban Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức cao. Các kế hoạch của Ban Giám đốc Công ty được trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh Báo cáo Tài chính. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

60  
31  
MHI  
IT  
NA  
TP

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐỒ**

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**


<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVX)	Cổ đồng sáng lập
Công ty Cổ phần Đầu tư Song Kim	Cổ đồng sáng lập
Công ty Cổ phần Địa ốc Phú Long	Cổ đồng sáng lập
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	Công ty con của PVX
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa	Công ty con của PVX
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

*Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:*

	<b>Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015</b>	<b>Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Thu nhập của Ban Giám đốc trong năm</b>		
Thu nhập của Ban Giám đốc	297.974.002	260.112.045

*Số dư chủ yếu với các bên liên quan:*

	<b>30/6/2015</b>	<b>31/12/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Góp vốn hợp tác đầu tư</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí Hòa Bình	46.000.000.000	46.000.000.000
<b>Phải thu khách hàng/Phải thu khác</b>		
Công ty Cổ phần Địa ốc Phú Long	7.830.000.000	7.830.000.000
<b>Nhận ứng trước từ khách hàng</b>		
Công ty Cổ phần Địa ốc Phú Long	1.605.290.053	-
<b>Cổ tức phải trả</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	16.204.792.955	16.204.792.955
Công ty Cổ phần Đầu tư Song Kim	7.150.000.000	7.150.000.000
Công ty Cổ phần Địa ốc Phú Long	3.735.600.000	3.735.600.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ**

Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,

Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***29. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh của báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh tương ứng là số liệu trên báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 đã được soát xét. Công ty thực hiện vốn hóa chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ với số tiền khoảng 5,1 tỷ VND vào khoản mục “chi phí xây dựng cơ bản dở dang” trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2014 thay vì phản ánh vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014. Theo đó, chỉ tiêu “chi phí tài chính” và “lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp” trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ hoạt động 6 tháng đầu năm 2014 đã bị phản ánh thiếu khoảng 5,1 tỷ VND.

Một số số liệu của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 được phân loại lại theo Thông tư 200 để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này như sau:

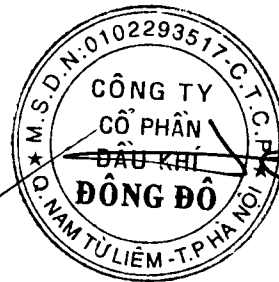
Khoản mục	Mã số	Số đã báo cáo	Phân loại lại	Số sau phân loại lại
		VND	VND	VND
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	38.282.699.945	(31.022.919.945)	7.259.780.000
Phải thu ngắn hạn khác	135	7.857.262.049	2.778.140.640	10.635.402.689
Tài sản ngắn hạn khác	155	2.778.140.640	28.244.779.305	31.022.919.945
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	250	212.007.463.385	(148.007.463.385)	64.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	268	-	148.007.463.385	148.007.463.385
Quỹ đầu tư phát triển	418	11.195.257.585	7.149.469.792	18.344.727.377
Quỹ dự phòng tài chính		7.149.469.792	(7.149.469.792)	-



**Nguyễn Thị Tâm**  
Người lập biểu



**Trần Trung Kiên**  
Kế toán trưởng




**Hoàng Hữu Tâm**  
Giám đốc

Ngày 28 tháng 8 năm 2015